

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Trịnh Văn Nhất

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 169/2020/TLST-DS ngày 12/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 25/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 25/02/2021 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: Số 54A, Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Quang - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý nợ và khách hàng cá nhân (có mặt).

- Ông Đỗ Ngọc Khánh - Chức vụ: Giám đốc quản lý xử lý nợ khách hàng cá nhân khu vực - Phòng xử lý nợ và khách hàng cá nhân (vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà TNR, 54A, Nguyễn Chí T, phường L, quận Đ, thành phố H.

**\*Bị đơn:** Ông Đỗ Duy P, sinh năm 1976 (vắng mặt).

HKTT: Số nhà 103, tổ 15A, Cụm 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Số nhà 14, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP H do ông Nguyễn Tuấn Anh đại diện theo ủy quyền tham gia tố

tụng trình bày: Ngày 15/11/2016, Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh B và ông Đỗ Duy P đã ký Hợp đồng cho vay số 127/2016/HDCV có nội dung: Số tiền vay 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*) thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 17%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích sử dụng vốn để sửa chữa nhà ở. Thực hiện Hợp đồng cho vay trên, Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh B đã giải ngân cho ông Đỗ Duy P số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*) theo Khế ước nhận nợ số 127/2016/CVCN ngày 15/11/2016.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay ông Đỗ Duy P không thực hiện đúng cam kết trả nợ dẫn đến khoản vay bị quá hạn kéo dài. Mặc dù Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh B, đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông Đỗ Duy P nhưng ông Phương đều vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Tính đến ngày 16/3/2021, tổng dư nợ của ông P là 186.070.800 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng*). Trong đó nợ gốc 112.327.980 đồng, nợ lãi trong hạn 64.598.252 đồng, nợ lãi quá hạn 9.144.568 đồng. Đến nay khoản nợ của ông Đỗ Duy P, ngân hàng cam kết chưa chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân nào.

Nay Ngân hàng TMCP H đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết như sau:

- Buộc ông Đỗ Duy P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ. Tính đến ngày 16/3/2021, tổng dư nợ là 186.070.800 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng*). Trong đó nợ gốc 112.327.980 đồng, nợ lãi trong hạn 64.598.252 đồng, nợ lãi quá hạn 9.144.568 đồng. Kể từ ngày 17/3/2021, ông Phương còn phải trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi ông Đỗ Duy P trả toàn bộ dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP H.

\* Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án số 169/2020/TB-TA ngày 12/10/2020; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 186/2020/QĐ-CCTLCC ngày 09/11/2020 và tổng đạt, triệu tập họp lệ nhưng ông Đỗ Duy P không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, cũng như không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

\* Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể yêu cầu ông Đỗ Duy P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh B với ông Đỗ Duy P. Tính đến ngày 16/3/2021, tổng dư nợ là 186.070.800 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng*). Trong đó nợ gốc 112.327.980 đồng, nợ lãi trong hạn 64.598.252 đồng, nợ lãi quá hạn 9.144.568 đồng. Kể từ ngày 17/3/2021, ông Phương còn phải trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Khế

ước nhận nợ đã ký cho đến khi ông Đỗ Duy P trả toàn bộ dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP H.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26; Điều 147, Điều 227 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc . Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H.

Buộc ông Đỗ Duy P phải trả Ngân hàng TMCP H tính đến ngày 16/3/2021, nợ gốc 112.327.980 đồng, nợ lãi trong hạn 64.598.252 đồng, nợ lãi quá hạn 9.144.568 đồng. Tổng cộng là 186.070.800 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng*) theo Hợp đồng cho vay số 127/2016/HDCV ngày 15/11/2016.

Về án phí: Ông Đỗ Duy P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Đỗ Duy P đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Phương đều vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo qui định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với ông Đỗ Duy P.

[2] . Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP H và ông Đỗ Duy P là quan hệ dân sự giữa pháp nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh, không vì mục đích lợi nhuận các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn có Hộ khẩu cư trú ở địa bàn phường Q, thành phố B và nơi ký thực hiện hợp đồng tại thành phố B, do vậy Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] . Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/11/2016, Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Bắc Giang và ông Đỗ Duy P đã ký Hợp đồng cho vay số 127/2016/HDCV có nội dung: Số tiền vay 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*) thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 17%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích sử dụng vốn để sửa chữa nhà ở. Thực hiện Hợp đồng cho vay,

Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh B đã giải ngân cho ông Đỗ Duy P số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*) theo Khế ước nhận nợ số 127/2016/CVCN ngày 15/11/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Phương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần có thông báo cho ông P biết nghĩa vụ trả nợ nhưng ông P không thực hiện trả nợ đúng hợp đồng cho vay. Ngày 12/10/2020, ngân hàng có đơn khởi kiện vụ án ra Tòa án, việc ngân hàng khởi kiện ông Đỗ Duy P vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4] . Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Đỗ Duy P phải trả số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 127/2016/HDCV ngày 15/11/2016. Tính đến ngày 16/3/2021, tổng dư nợ là 186.070.800 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng*). Trong đó nợ gốc 112.327.980 đồng, nợ lãi trong hạn 64.598.252 đồng, nợ lãi quá hạn 9.144.568 đồng. Kể từ ngày 17/3/2021, ông P còn phải trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi ông Đỗ Duy P trả toàn bộ dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP H. Xét thấy ông Đỗ Duy P là người trực tiếp giao dịch ký tên trong hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ với ngân hàng, sau khi nhận được số tiền giải ngân từ ngân hàng thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, lãi theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ.

[5]. Việc tính lãi của Ngân hàng TMCP H đúng với quy định trong Hợp đồng cho vay và các phụ lục của hợp đồng thỏa thuận về tính lãi mà hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Duy P phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng số tiền gốc, lãi trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Đỗ Duy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* Áp dụng Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H
2. Buộc ông Đỗ Duy P phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 16/3/2021, nợ gốc 112.327.980 đồng, nợ lãi trong hạn 64.598.252 đồng, nợ lãi quá hạn 9.144.568 đồng. Tổng cộng là 186.070.800 đồng (*Một trăm tám*

*mười sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng*) theo Hợp đồng cho vay số 127/2016/HDCV ngày 15/11/2016.

3. Về án phí: Ông Đỗ Duy P phải chịu 9.303.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.384.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001616 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKSND TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Văn Tú**